

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Số /2025/HĐ/ĐLDKHT

V/v: Thi công Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường Trường Chinh (từ cầu Tây Yên – Quốc lộ 12C đến Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1)

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ ban hành về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định cho tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021; NGHị định; Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐLDKHT-KHVT ngày / /2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường Trường Chinh (từ cầu Tây Yên – Quốc lộ 12C đến Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1);

Căn cứ Biên bản hoàn thiện Hợp đồng ngày / /2025 giữa Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh và Công ty;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại văn phòng Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh, chúng tôi, đại diện cho hai Bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN A: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP – CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ HÀ TĨNH

- Địa chỉ : Xóm Hải Phong, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại : 02393.716789 Fax: 02393.716699
- Số tài khoản : 020.100.066.866.9

- Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh
- Mã số thuế : 0102276173-007
- Người đại diện : Ông Trịnh Bảo Ngọc
- Chức vụ : Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY ...

- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Tài khoản :
- Tại :
- Mã số thuế :
- Người đại diện :
- Chức vụ : Giám Đốc

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ và từ viết tắt:

- Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây sẽ được diễn giải như sau:
- “*Hợp đồng*” là thoả thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản này, được hai Bên ký kết, bao gồm cả các Phụ lục và tài liệu kèm theo.
- “*Giá Hợp đồng*” là tổng số tiền ghi trong Hợp đồng cho việc thực hiện và hoàn thành công trình. Giá Hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- “*Hai bên*” là Bên A và Bên B.
- “*Ngày*” là ngày dương lịch, liên tục.
- “*Thời hạn bảo hành*” là thời gian Bên B chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 2. Đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện Thi công Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường Trường Chinh (từ cầu Tây Yên – Quốc lộ 12C đến Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1) theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và các tài liệu liên quan.

Điều 3. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- Hợp đồng, các Phụ lục Hợp đồng;

- Biên bản hoàn thiện Hợp đồng ;
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- E-HSDT;
- E-HSMT;
- Thông số kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật;
- Hồ sơ thiết kế;
- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 4. Loại Hợp đồng: Trọn gói

Điều 5. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Tổng thời gian thực hiện Hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (Ngày là ngày dương lịch, liên tục).

Điều 6. Giá Hợp đồng, tạm ứng, phương thức và hình thức thanh toán

6.1. Giá Hợp đồng:

- Giá Hợp đồng sau khi giảm giá đã bao gồm thuế GTGT là đồng (*Bằng chữ: ...*).

Chi tiết tại Bảng 1 - Phụ lục bảng giá Hợp đồng đính kèm.

Trường hợp có sự thay đổi chính sách thuế theo quy định của Nhà nước, tổng giá trị thanh toán không vượt quá giá Hợp đồng đã ký kết.

Giá Hợp đồng là toàn bộ chi phí để thực hiện công trình theo đúng bản vẽ thiết kế và phạm vi công việc được duyệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu. Giá Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá Hợp đồng là trọn gói và cố định trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp tại thời điểm Bên B xuất Hóa đơn GTGT mà Nhà nước có sự thay đổi về thuế suất thuế GTGT của hạng mục công việc nào thì Hóa đơn GTGT phát hành có thuế suất thuế GTGT điều chỉnh theo quy định hiện hành của hạng mục công việc đó, đồng thời giá trị hạng mục công việc được xác định cụ thể như sau:

- Đối với hạng mục công việc khi Nhà nước quy định tăng thuế suất thuế GTGT thì tổng đơn giá (đã bao gồm thuế GTGT) của hạng mục công việc đó không đổi như hợp đồng đã ký, giá trị trước thuế GTGT được xác định bằng tổng đơn giá chia (:) cho thuế suất thuế GTGT điều chỉnh tăng theo quy định.
- Đối với hạng mục công việc khi Nhà nước quy định giảm thuế suất thuế GTGT thì tổng đơn giá bao gồm cả thuế GTGT được xác định bằng giá trị trước thuế GTGT theo Hợp đồng đã ký nhân (x) với thuế suất thuế GTGT điều chỉnh giảm theo quy định.

6.2. Tạm ứng:

Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên A tạm ứng cho Bên B tối đa 30% giá Hợp đồng, tương đương với tổng số tiền là ... đồng (*Bằng chữ:*) đồng, trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng (bản gốc) hợp lệ, bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng;
- Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định.
- Thư bảo lãnh tạm ứng cam kết thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang (bản gốc) do Ngân hàng Thương mại có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị bằng 100% giá trị tạm ứng và có hiệu lực 210 ngày kể từ ngày phát hành. Trước 10 ngày thư bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng thì Thành viên đứng đầu liên danh phải gia hạn hiệu lực bảo lãnh tạm ứng thêm 60 ngày kể từ ngày hết hiệu lực.
- **Biên bản xác nhận tập kết đầy đủ máy móc của Bên B theo quy định của Hợp đồng được Hai Bên ký tên, đóng dấu.**
- **Biện pháp thi công chi tiết của Bên B được Bên A phê duyệt/ chấp thuận.**

Bên A sẽ khấu trừ hết 100% giá trị tạm ứng khi số tiền thanh toán cho Bên B đến 80% giá Hợp đồng.

6.3. Phương thức và hình thức thanh toán:

Thanh toán lần 1:

Sau khi Bên B thực hiện giá trị khối lượng hoàn thành tối thiểu đạt 70% giá trị Hợp đồng, hai Bên sẽ nghiệm thu lần 1 và Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành và khấu trừ tiền tạm ứng theo tỷ lệ tương ứng giá trị nghiệm thu công trình so với tổng giá hợp đồng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán hợp lệ (bản gốc) bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán;
- Hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp, hợp lệ bằng 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành nghiệm thu của công trình được ký tên đóng dấu của Bên B, với thông tin xuất hóa đơn như sau:
 - ✓ Tên đơn vị: Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh;
 - ✓ Địa chỉ: Xóm Hải Phong, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh;
 - ✓ Mã số thuế: 0102276173-007;
- Biên bản bàn giao mặt bằng;
- Biên bản nghiệm thu vật tư, vật liệu trước khi thi công;
- Hồ sơ quản lý chất lượng (bản sao);

- Nhật ký thi công có xác nhận của tư vấn giám sát (bản sao);
- Biên bản nghiệm thu chi tiết khối lượng, chất lượng hoàn thành đợt 1;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 1;

Nếu tổng giá trị thanh toán của tất cả các công trình đạt đến 80% giá Hợp đồng, thì Bên A sẽ khấu trừ hết 100% giá trị tạm ứng.

Thanh toán lần 2:

Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, Bên A thanh toán cho Bên B (Thành viên đứng đầu liên danh) 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành (trường hợp có thư bảo lãnh bảo hành) hoặc 90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành (trường hợp không có thư bảo lãnh bảo hành) sau khi đã khấu trừ giá trị tạm ứng còn lại và giá trị thanh toán lần 1 trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán hợp lệ gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán;
- Hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp, hợp lệ bằng 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành nghiệm thu của công trình được ký tên đóng dấu của Thành viên đứng đầu liên danh, với thông tin xuất hóa đơn như sau:
 - ✓ Tên đơn vị: Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh;
 - ✓ Địa chỉ: Xóm Hải Phong, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh;
 - ✓ Mã số thuế: 0102276173-007;
- Biên bản bàn giao mặt bằng;
- Hồ sơ quản lý chất lượng;
- Biên bản nghiệm thu chi tiết khối lượng, chất lượng hoàn thành;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;
- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng;
- Thư Bảo lãnh bảo hành công trình theo quy định tại Hợp đồng (nếu có).

Thanh toán lần 3:

Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình, Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán hợp lệ (bản gốc) bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Hóa đơn GTGT điều chỉnh (nếu có);
- Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

- Trước khi Hợp đồng có hiệu lực, Thành viên đứng đầu liên danh của Bên B phải nộp cho Bên A bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản của Bên A (Số tài khoản: 0201.000.668.669, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh);
- Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Bằng 05% giá Hợp đồng.
- Bảo đảm thực hiện Hợp đồng có hiệu lực 120 ngày tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng;
- Đối với trường hợp nộp tiền mặt/chuyển khoản: Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng tối đa 20 ngày kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán theo quy định của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng;
- Bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B sau khi phương án thi công, tiến độ thực hiện thi công công trình và biện pháp an toàn được chấp thuận;
- Kiểm tra số lượng, thiết bị trước khi Bên B triển khai thi công;
- Cấp phép ra vào khu vực thi công, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành nội dung công việc của Hợp đồng;
- Cung cấp cho Bên B đầy đủ các tài liệu, hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật và các tài liệu có liên quan trong phạm vi công việc Hợp đồng;
- Kịp thời giải quyết những khó khăn, trở ngại phát sinh (nếu có) trong quá trình thi công thuộc phạm vi trách nhiệm của Bên A, tạo điều kiện thuận lợi để Bên B thực hiện Hợp đồng;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ thi công, công tác bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCN trong quá trình thi công của Bên B. Trường hợp Bên B thi công không đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCN, Bên A có quyền đình chỉ thi công, chấm dứt Hợp đồng;
- Bên A có quyền đình chỉ và yêu cầu Bên B thay thế những nhân sự không đáp ứng yêu cầu;

- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và thanh toán nếu Bên B thi công không đạt chất lượng kỹ thuật theo yêu cầu hoặc không thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết tiến hành thi công theo đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng;
- Phải huy động các nhân sự chủ chốt và vật tư vật liệu quy định tại Bảng 2, Bảng 3 để phục vụ thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định của Hợp đồng;
- **Bằng chi phí của mình, chịu trách nhiệm làm việc với chính quyền địa phương và các hộ dân để giải quyết các vướng mắc liên quan đến mặt bằng trong quá trình thi công (nếu có);**
- **Xác nhận vị trí đổ thải của chính quyền địa phương đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và chịu trách nhiệm xử lý các vướng mắc thủ tục với chính quyền địa phương và dân sinh tại khu vực thi công (nếu có);**
- **Phối hợp với Chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đến khi hoàn thành công tác nghiệm thu công trình, bàn giao cho chính quyền địa phương đưa vào sử dụng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành;**
- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động, an ninh trật tự cho người và phương tiện thiết bị, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công;
- Chịu trách nhiệm bồi hoàn tất cả những tổn thất, thiệt hại về tài sản của Bên A hoặc/và của bên thứ ba do sự bất cẩn hoặc lỗi của Bên B xảy ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng;
- Lập, triển khai hệ thống phương tiện cảnh báo phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công;
- Bằng kinh phí của mình Bên B phải thực hiện sửa chữa các công việc còn tồn đọng do Bên A yêu cầu (trong thời gian bảo hành). Nếu Bên B không sửa chữa các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Bên A có thể thuê đơn vị thứ ba thực hiện, khi đó Bên B phải chịu mọi chi phí và Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng;
- Tuân thủ đầy đủ nội dung “Quy định kiểm tra, giám sát an toàn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định ATSKMT tại Nhà máy Nhiệt điện Vũng

Áng 1” được quy định tại Quyết định số 338/QĐ-ĐLDKHT ban hành ngày 01/4/2025;

- Có trách nhiệm làm việc với cơ quan thuế địa phương để kê khai, nộp thuế theo đúng quy định hiện hành;
- Bên B phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Bên B.
- Bên B có trách nhiệm vệ sinh môi trường và hoàn trả mặt bằng cho Bên A trước khi nghiệm thu hoàn thành công việc (có biên bản xác nhận của đại diện Hai Bên).

Điều 10. Vật tư, máy móc, thiết bị

- Bên B phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật và được kiểm định theo quy định của pháp luật.
- Bên A sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.
- Bên B phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Điều 11. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Bên B bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, Bên A sẽ thông báo cho Bên B về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.
- Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, Bên B phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Bên A đã thông báo.
- Nếu Bên B không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được Bên A quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì Bên A có quyền thuê bên thứ ba khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Bên B có trách nhiệm hoàn trả khoản chi phí này.
- Hình thức bảo lãnh bảo hành: Bằng thư bảo lãnh bảo hành cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc giữ lại 05% giá Hợp đồng khi thanh toán lần 1.
- Giá trị bảo lãnh bảo hành: 05% giá Hợp đồng.

- Hiệu lực thư bảo lãnh: Thư Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh.
- Thời hạn hoàn trả Bảo lãnh bảo hành: Sau 15 ngày kể từ ngày hết trách nhiệm bảo hành (đối với hình thức giữ lại tiền bảo hành khi thanh toán).

Điều 12. Nghiệm thu, hoàn công

- Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên A chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về chất lượng công trình, xây dựng của nhà nước có liên quan; Bên B phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.
- Bên B phải cung cấp cho Bên A các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định.
- Bên B đảm bảo vật tư, thiết bị được cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ Hợp đồng.
- Bên A tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Bên A và Bên B ký xác nhận.
- Bên B phải hoàn thành và nộp cho Bên A bản vẽ hoàn công theo quy định của pháp luật hiện hành. Nếu Bên B không nộp bản vẽ hoàn công, Bên A sẽ không thanh toán cho Bên B.

Điều 13. Điều chỉnh Hợp đồng

1. Bên A có thể yêu cầu Bên B sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của Hợp đồng:

- Bổ sung hạng mục công việc phát sinh ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo thiết kế nhưng nằm trong mục tiêu của công trình, do các tình huống không lường trước được, cần thiết phải được thực hiện để hoàn thành công trình;
- Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục công việc nào đó;
- Thay đổi về thiết kế;

2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của Hợp đồng quy định tại Mục 1 làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng, giá Hợp đồng hoặc ngày hoàn thành phải được điều chỉnh tương ứng và hai Bên tiến hành sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Yêu cầu của Bên B về việc điều chỉnh giá Hợp đồng, ngày hoàn thành phải được thực hiện

trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Bên B nhận được yêu cầu của Bên A về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của Hợp đồng.

3. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh Hợp đồng.

Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nếu bên kia có vi phạm cơ bản Hợp đồng.

2. Các vi phạm cơ bản Hợp đồng bao gồm, nhưng không chỉ hạn chế ở các trường hợp sau đây:

- Bên B dừng thi công 28 ngày trong khi việc dừng thi công này chưa được Bên A cho phép;
- Bên A yêu cầu Bên B trì hoãn tiến độ Công trình và không rút lại yêu cầu này trong vòng 28 ngày kể từ ngày ban hành văn bản yêu cầu Bên B trì hoãn tiến độ;
- Bên A hoặc Bên B bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;
- Bên B không sửa chữa những sai sót gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng Công trình trong khoảng thời gian mà Bên A yêu cầu;
- Bên B không duy trì Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định;
- Bên B chậm trễ việc hoàn thành Công trình và số tiền phạt Hợp đồng tương đương với tổng số tiền tối đa bị phạt;
- Có bằng chứng cho thấy Bên B đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Luật đấu thầu số trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng.

3. Khi Bên B vi phạm Hợp đồng do một nguyên nhân khác ngoài các trường hợp liệt kê tại Mục 2 nêu trên, Bên A sẽ quyết định đó có phải một vi phạm cơ bản với Hợp đồng hay không.

4. Nếu Hợp đồng bị chấm dứt, Bên B phải ngừng công việc ngay lập tức, giữ Công trường an toàn và rời khỏi Công trường càng sớm càng tốt.

Điều 15. Thanh toán do chấm dứt Hợp đồng

- Nếu Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên B theo quy định của Hợp đồng, Bên A sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện trừ đi khoản tiền Bên B đã nhận. Nếu số tiền đã nhận nhiều hơn giá trị các công việc đã thực hiện thì Bên B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Bên A

khoản tiền chênh lệch này. Trường hợp ngược lại, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B.

- Nếu Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên A quy định của Hợp đồng hoặc do bất khả kháng, Bên A sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện trừ đi khoản tiền mà Bên B đã nhận. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B khoản tiền chênh lệch này.

Điều 16. Bất khả kháng

- Trường hợp bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền, dân sinh kiện tụng, ngăn chặn... làm cản trở việc thực hiện Hợp đồng của một trong hai Bên.
- Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện Hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng.
- Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện Bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.
- Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được theo quy định hiện hành và khiến cho việc thực hiện Hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các Bên.
- Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày thông báo.
- Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

- Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 17. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng

- Nếu việc thực hiện Hợp đồng bị dừng lại do bất khả kháng thì Bên A phải chứng nhận Hợp đồng bị chấm dứt do bất khả kháng. Bên B phải bảo đảm an toàn cho Công trường và dừng công việc càng nhanh càng tốt sau khi nhận được giấy chứng nhận của Bên A; Bên B sẽ được thanh toán cho tất cả các công việc đã thực hiện khi có đầy đủ hồ sơ hợp lệ và giấy chứng nhận Hợp đồng bị chấm dứt do bất khả kháng.

Điều 18. Phạt vi phạm và bồi thường Hợp đồng

- Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của Hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong Hợp đồng thì Bên A khấu trừ vào giá Hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 01%/ ngày giá trị công việc chậm thực hiện cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ tối đa đến 12% giá trị công việc chậm thực hiện. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng.
- Thời điểm tính phạt: Kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Điều 19. Giải quyết tranh chấp

- Mọi bất đồng hay tranh chấp phát sinh giữa hai Bên liên quan đến Hợp đồng sẽ được Bên A và Bên B giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải.
- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải trong vòng 15 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Toà án tỉnh Hà Tĩnh, phán quyết của Toà án là cơ sở bắt buộc hai Bên thực hiện và toàn bộ án phí sẽ do Bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 20. Hiệu lực Hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày / /2025.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Điều 21. Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng; Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào có liên quan tới Hợp đồng đều phải được hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.

- Hợp đồng và tất cả các thư từ, tài liệu giao dịch được viết bằng Tiếng Việt.
- Những vấn đề không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành khác của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A